

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 356

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 02.04.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 422, hàng thứ hai đếm từ dưới lên. Bắt đầu xem từ câu “phục hữu hạ”.

“Hiển thọ thượng chi trang nghiêm. Vãng Sanh Luận kệ ngôn, vô lượng bảo giao lạc, la võng biến hư không. Chúng chúng linh phát hưởng, tuyên thố diệu pháp. Chánh dữ thử xứ kinh văn tương ưng”. Vãng Sanh Luận là một bài báo cáo về tu học tịnh độ vãng sanh thế giới Cực Lạc của Thiên Thân Bồ Tát. Ngài chia sẻ với chúng ta về vãng sanh thế giới Cực Lạc mà mỗi người thật sự mong cầu. Đưa ra kinh nghiệm tu học và kinh nghiệm thành công của ngài để chúng ta tham khảo. Trong bài luận nói đến cây báu trang nghiêm. Có một bài kệ “Vô lượng bảo giao lạc”, mà ở trước chúng ta đã học qua. Rất nhiều trân bảo ở thế gian này chúng ta chưa từng thấy, cũng chưa từng nghe qua. Nên Đức Phật không cần nói tỷ mỹ từng cái một, chỉ nói những thứ trên thế gian chúng ta có, nó tương tự với thế giới Cực Lạc, nhưng thực chất thì không thể so sánh được, để chúng ta có thể lãnh hội được một cách khái lược.

“La võng biến hư không”. Trong các cung điện ngày xưa thường nhìn thấy la võng_màn rèm, bây giờ không nhiều. Những cung điện mới kiến lập ở Trung Quốc, tuy nguy nga tráng lệ nhưng không nhìn thấy la võng. Hiện tại vẫn còn trảng phạn nhưng không có la võng_màn rèm. Trong cung điện thời xưa có. Trong viện bảo tàng Cố Cung, trong đây có la võng. Ở Nhật Bản phần nhiều các tự viện và các cung điện trên 1000 năm đều có. Tôi từng đi Nhật Bản sáu lần và đã thấy la võng. Tác dụng của la võng là bảo hộ cây xà nhà. Cây xà nhà đều là nghệ thuật, đều là hội họa, sợ chim chóc làm tổ trên đó, nên dùng la võng để phòng ngừa chúng. Đồng thời cũng phòng ngừa người sờ lên hiện vật. Nên những tác phẩm nghệ thuật cổ này chúng ta đều có thể nhìn thấy.

La võng ở thế giới Cực Lạc là ở trên cây báu, màn lưới này che đậy cây báu, làm trang sức cho cây báu. Điểm nối kết của sợi dây này với sợi dây kia của màn lưới có cái chuông, chuông báu. Khi chuông chấn động có âm thanh. Khi gió thổi cũng có âm thanh, nó phát ra âm thanh. Tất cả âm thanh ở thế giới Cực Lạc đều biết nói pháp. Điều này thật quá vi diệu! Chúng ta ở thế gian này nghe pháp không dễ, đặc biệt là ở thời hiện đại này, người thuyết pháp rất ít, ngày càng ít. Vì thuyết pháp, chúng ta là phàm

phu, đích thực có nhiều điều bất tiện. Thực tế mà nói, đối với kinh điển mà không có người chỉ điểm, chúng ta xem không dễ gì hiểu được. Chỉ có một phương pháp, dùng tâm chân thành thanh tịnh để đọc tụng. Khi đọc tụng nên nhớ đến nguyên tắc trong Khởi Tín Luận, là không chấp trước tướng văn tự, không chấp trước tướng danh tự, không chấp trước tướng tâm duyên. Rồi ba tướng này khi đọc kinh, trải qua thời gian lâu như vậy sẽ được định. Đây là một phương pháp tu định, dùng cách đọc tụng kinh để tu định. Vì khi đọc kinh, tất cả vọng niệm đều buông bỏ hết, đó chính là tu định, trong tâm không có vọng tưởng, cũng không nghĩ đến nghĩa lý trong kinh. Nghĩ đến nghĩa lý trong kinh, như vậy không phải tu định, đó là sai lầm. Ý nghĩa trong kinh chúng ta không hiểu, nên đừng nghĩ. Sau khi được định, trí huệ khai mở thì tự nhiên sẽ thấu triệt. Nhà Phật dùng phương pháp này, khiến chúng ta thấu triệt được nghĩa lý chân thật của Như Lai. Như bài kệ khai kinh nói: “nguyện hiểu Như Lai chân thật nghĩa”. Phương pháp này có thể dùng tâm chân thành để cầu tương ứng. Nếu có hoài nghi, có xen lẫn tạp niệm, như vậy nó sẽ phá hoại hết công phu đọc tụng kinh điển, nên không thể có hoài nghi, không thể có xen tạp, nhất tâm chuyên niệm. Như vậy mới có công đức chân thật, mới có thể lãnh hội được pháp âm vi diệu.

Chúng ta biết những người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc. Trong tứ độ, ba độ trước chúng ta không cần nói đến. Vì sao vậy? Bởi đó đều là người có bản lĩnh thật sự. Chúng ta cần bàn là cõi phàm thánh đồng cư, trình độ của họ với chúng ta tương đương, đều là phàm phu vãng sanh. Nhưng sanh đến thế giới Cực Lạc, được oai thần bổn nguyện công đức của Phật A Di Đà gia trì, quan sát về mặt hình thức thì hầu như họ không khác gì pháp thân Bồ Tát, nhưng trên thực tế thì họ chưa đoạn tập khí phiền não, vẫn còn mang tập khí phiền não. Nên Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, đa phần đều thiên về cõi phàm thánh đồng cư. Rất nhiều điều đều vì những người mới vãng sanh, vãng sanh không lâu đến cõi phàm thánh đồng cư, đều vì những người này mà nói. Họ mang theo tập khí của lục đạo và mười pháp giới, đem theo cũng không sao, đến đó từ từ sẽ nhạt dần và thanh tịnh bình đẳng giác sẽ hiện tiền.

“*Kinh trung anh lạc, bảo trụ, bảo võng, giai thọ thượng không trung chi trang nghiêm*”. Những thứ này nhân gian chúng ta có. Nhân gian cũng xem những thứ này vô cùng trân quý. Thời cổ đại, những người có địa vị cao, như ngày nay phải từ bộ trưởng trở lên, phải là bậc đế vương, thủ tướng, đại phú trưởng giả mới có những thứ trân bảo trang nghiêm này. Nhưng nếu đem so với thế giới Cực Lạc thì thua quá xa. “*Thủ minh tứ sắc ma ni bảo*”. Tứ sắc này, tứ không phải là chữ số, nếu chúng ta xem nó như chữ số, như vậy là cứng nhắc, là sai lầm. Tứ tượng trưng cho viên mãn, tượng trưng cho tất cả. Như thế gian chúng ta, các nhà khoa học nói về màu sắc, có mấy loại? Ba loại, có ba màu cơ bản. Ba loại màu sắc hỗ tương giao hợp, biến thành vô lượng vô biên màu sắc. Tứ sắc có ý nghĩa như vậy.

Trong kinh Di Đà nói về hoa sen bốn màu. Màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng. Trên thực tế, xanh vàng đỏ chính là ba màu cơ bản. Hỗn hợp màu xanh đỏ vàng có thể trở thành màu trắng, nên màu trắng không phải màu cơ bản. Tứ sắc tượng trưng cho vô lượng màu sắc. Ma ni bảo là như ý bảo, người thế gian chúng ta thường nói là xứng tâm như ý. Quý vị muốn cầu điều gì thì như ý bảo này có thể cung cấp điều đó, đều có thể biến hiện ra điều đó, nên gọi là xứng tâm như ý. “*Thử chư bảo*”. là trên đây nói về tứ sắc ma ni bảo. “*Tổng nhiếp chúng bảo chi thiện diệu*”. Cái thiện của vô lượng vô biên trân bảo, và vi diệu của trân bảo hoàn toàn đầy đủ. “*Nãi tối thượng chi bảo, cố xưng chúng bảo chi vương. Dĩ như thị tối thượng chi bảo, tác vi anh lạc*”. Chúng ta nhìn thấy tượng Phật, hoặc là điêu khắc, hoặc là hội họa, thấy trước ngực Phật Bồ Tát đeo anh lạc, đeo một sợi là dây chuyền, đeo nhiều sợi là anh lạc. Đẹp không sao tả hết. Anh lạc của thế giới Cực Lạc trân quý như vậy, không phải để đeo trên thân. Nó được treo ở đâu? Treo trên cây. Thế gian này chúng ta có một ít đều đeo trên người, có nhà nào dùng trân bảo để trang trí cho hoa viên đâu? Thế mà ở Cực Lạc lại rất phổ biến, thế giới đó có thể nói là thế giới vô lượng trân bảo.

“*Biến thùy thọ chi chi điệp, dĩ vi trang nghiêm*”. Trang nghiêm này là mỹ quan, xin đẹp. Thân cây, cành cây, nhánh cây, chúng ta hiện nay cũng có loại tượng tự như vậy. Ở Úc Châu_Âu Mỹ ít hơn. Chúng tôi ở HongKong, buổi tối thường thì sau khi giảng kinh trở về thì trời đã tối, thấy cây cỏ hoa lá hai bên đường, người ta dùng đèn để trang sức cho nó, dùng đèn nháy bao quanh cành, thân, lá cây. Buổi tối có thể nhìn thấy những thứ tượng tự như vậy, rất đẹp. Những vật báu tối thượng của thế giới Cực Lạc, treo quanh trên thân, cành, nhánh của cây, tự nhiên phóng quang, nó không cần dùng điện, mà tự nhiên phóng quang. Phóng ra vô lượng ánh sắc màu quang minh.

“*Vân tụ bảo toả*”. Ngày nay danh dung này rất ít, ở đây có chú giải. “*Thử xứ chi kiến trúc vật trung, tương câu liên chi kết cấu*”. Chỗ ghép mộng của hai cây kèo và cột, thời cổ đa phần làm bằng đồng. Dùng đồng để nối nó lại, trong kiến trúc cung điện chúng ta có thể nhìn thấy. Hiện nay trong kiến trúc phương tây cũng dùng rất nhiều. Nghĩa là chỗ giao tiếp giữa hai cây kèo và cột. Đặc biệt là khoá chặt nó lại ở một vị trí cố định. Đây gọi là “*Vân tụ bảo toả*”.

“*Vân tụ, nãi bảo chi danh*”. Như bản dịch của nhà Đường, có sư tử, có vân tụ. Thực tế mà nói thì những bức tranh màu này, vẽ thành hình đám mây, vẽ thành bức tranh động vật đều dùng điều này để ghép mộng. Rất đẹp và kiên cố. “*Cố tri vân tụ bảo toả, tức dĩ vân tụ bảo sở thành chi câu liên kết cấu dã*”. Đây là nghệ thuật kiến trúc. “*Bảo trụ Tổng Dịch vân, bị Phật quốc độ hữu chúng chúng bảo trụ, giai dĩ bách thiên trân bảo nhi dụng trang nghiêm. Sở vị kim trụ, ngân trụ, lưu ly trụ, pha lê trụ, trân châu trụ, xa cừ trụ, mã não trụ. Phục hữu nhị bảo, nãi chí thất bảo cộng thành chi trụ. Như thị bảo trụ, sức dĩ anh lạc dĩ cập bảo toả*”. Ở đây hình dung sự trang nghiêm ở thế giới tây phương Cực Lạc. Đưa ra vài ví dụ đơn giản, để chúng ta hiểu được nơi cư trú của

thế giới Cực Lạc. Chúng ta nghe được đều cảm nhận sâu sắc thật không thể nghĩ bàn. Nếu là nhìn thấy, có thể nói là không sao tưởng tượng được. Chỉ có thể tán thán như người xưa nói: Thiện tai! Thiện tai! Thiện tai chính là lành thay hay là quá tốt. Tìm không thấy chút khuyết điểm nào. Đẹp đến tột cùng.

Nó không phải nhân công thiết kế, không phải do người kiến tạo, hoàn toàn là cảm ứng tự nhiên. Nguyên lý này đức Thế Tôn thường nói trong kinh điển đại tiểu thừa, nhưng người đời nghe không hiểu, không sao lãnh hội được, nên chúng ta đã lơ bỏ qua. Đức Thế Tôn nói câu: “trú tâm nhất xứ, vô sự bất biện. Thế giới Cực Lạc lớn như vậy, nhưng tất cả muôn sự muôn vật đều là tự nhiên hiện ra. Sức mạnh tự nhiên thật không thể nghĩ bàn. Đó chính là Phật A Di Đà chế tâm nhất xứ. Nhất xứ đây là gì? Nhất xứ chính là thường tịch quang. Nhất xứ này chính là tự tánh. Ở trước chúng ta cũng đã đề cập đến rất nhiều lần là trở về tự tánh, tự tánh chính là nhất xứ, tự tánh chính là thường tịch quang, tự tánh là thanh tịnh tịch diệt.

Thế gian nói ba loại hiện tượng, trong tự tánh đều không tìm thấy, không có. Trong tự tánh không có hiện tượng vật chất, trong tự tánh cũng không có hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên cũng không có. Tuy không có nhưng nó có thể hiện ba loại hiện tượng này. Tự tánh khắp mọi lúc mọi nơi, biến pháp giới hư không giới. Thanh tịnh vô vi nhưng không có việc gì không làm được, vô tri nhưng vô sở bất tri, nên nó có thể làm được tất cả. Nếu chúng ta vẫn không lãnh hội được, thì dùng một ví dụ để nói. Quý vị đã từng nằm mộng chẳng? Tôi tin rằng mọi người đều có kinh nghiệm nằm mộng. Trong mộng có mình, có người, có sơn hà đại địa, có cây cỏ hoa lá, cũng có phòng ốc nhà lầu, chúng ta đều từng mơ thấy.

Những thứ này từ đâu mà có? Ai đang thiết kế, ai đang chế tạo? Quý vị sẽ nói, đó là trong mộng, không có ai chế tạo. Không có người chế tạo sao lại có? Những thứ này trong A lại da chúng ta có, quý vị từng thấy qua, từng nghe qua. A lại da thức giống như kho tư liệu vậy. Những thứ trong A lại da thức vô cùng phong phú. Hình sắc trong quốc độ của Chư Phật ở mười phương thế giới, trong A lại da thức của chúng ta cất dữ đầy đủ, không hề thiếu điều gì. A lại da thức của tôi không có, trong A lại da thức của quý vị có. A lại da thức là thông suốt, tôi có thể lấy đồ vật của quý vị đến dùng. Nên kinh văn ở trước vừa nói đến, chúng ta cần phải ghi nhớ. Những vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, đặc biệt nói điều gì? Đặc biệt nói về Bồ Tát ở cõi phàm thánh đồng cư, ọ theo Phật A Di Đà học tập và học rất giống. Họ có thể đem đại hạnh, đại nguyện, trí tuệ, thần thông, đạo lực, công đức của Phật A Di Đà, biến thành của mình. Câu này rất quan trọng. Có thể đem nó biến thành của mình chẳng? Có thể. Vì sao vậy? Vì kho tư liệu đó mọi người cùng dùng, chính là A lại da thức. Những thứ cất dữ trong đó là dùng chung. Nên những thứ của quý vị, chỉ cần có năng lực này, tôi có thể lấy nó để dùng, những thứ của tôi quý vị cũng có thể lấy dùng. Nên trong A lại da thức của Phật A Di Đà hàm chứa những công đức này, chúng ta đều có thể lấy dùng. Sau đó lại giống như cảnh giới

trong mộng vậy, nhất thời đều hiện ra. Cảnh mộng vừa hiện ra thì tất cả đều thành hiện thực, không cần thiết kế, không cần kiến tạo. Nên thế giới Cực Lạc, thế giới của Chư Phật Bồ Tát, thế giới của A la hán không cần con người thiết kế hay kiến trúc, không cần thiết như vậy.

Trong Vãng Sanh Luận chúng ta đã học qua, mười chín loại y chánh trang nghiêm, chủng chủng công đức thành tựu. Điều này đối với những người sơ học ở thế giới Ta bà này, hầu như đều có tâm hoài nghi, cho rằng đây là thần thoại, đây là chuyện không thể, nhưng nó đúng là sự thật, tình hình đúng là như vậy.

Những thứ hiện ra ở thế giới tây phương, có thể nói là chân thật không gì sánh bằng. Vì sao vậy? Bởi nơi đó con người đều thấy tự tánh viên mãn, thông thường gọi là chúng quả, họ chứng được tự tánh viên mãn. Như một vài ví dụ trong kinh đưa ra là trụ kim, trụ ngân, trụ lưu ly... Còn có nhị bảo cho đến thất bảo. Nhị bảo, tam bảo, tứ bảo, vô lượng trân bảo hợp lại thành trụ báu. Trang sức trên trụ báu này có anh lạc và các thứ khóa bảo. kim châu, linh đặc tất cả đều là tự nhiên, không có việc nào do con người thi công cả, hoàn toàn không phải do con người làm ra. “Kim, thuần kim. Châu, chân châu. Linh kim thuộc chi linh, hình tự chung nhi giáo tiểu”. Lâu chuông ở trong chùa, đó là chuông lớn. Chuông nhỏ gọi là linh.

“Đặc linh trung chi mộc số”. Nó làm bằng kim loại nên ánh sáng lung linh. Linh và đặc đều là diệu bảo thành. “Lưu xuất diệu âm”, diệu âm đều nói pháp, cũng chính là nói, cách thức nói pháp ở thế giới Cực Lạc rất nhiều, không cách nào nói ra được. Cách thuyết pháp này là dùng phương pháp ca xướng, ví như trong kinh vẫn là dùng kệ tụng, phổ thành nhạc để diễn tấu, diễn tấu ra âm thanh của âm nhạc, trong đó còn có âm thanh tuyên thuyết. Cũng chính là nói từng chữ từng câu, chúng ta đều nghe rất rõ ràng. Như vậy mới vi diệu, âm thanh vi diệu!

“Dĩ thượng tứ giả, biến huyền ư bờ đề thọ chi điều chi gian, cố vân châu táp điều gian”. Chúng ta nói đến thân cây, cành cây, nhánh cây là rèm báu trân quý vi diệu. “Đường dịch hựu dĩ thuần kim chân châu, tạp bảo linh đặc, dĩ vi kỳ vãng”. Ở đây chúng ta có thể thấy được, thế giới Cực Lạc đích thực là thế giới trân bảo. Chúng ta ở đây trân bảo rất hiếm, số lượng rất ít. Trân bảo ở thế giới Cực Lạc rất nhiều, thật là vô lượng vô biên vô tận vô số, tất cả đều là trân bảo làm thành. Những trân bảo này từ đâu mà có? Vì sao chúng ta muốn có một ít cũng không được? Trong kinh Đức Phật dạy, cũng như trong Lục Tổ Đàn Kinh Lục Tổ Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Chúng ta thấy ở thế giới Cực Lạc, thấy trong cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, cõi tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới có cũng không ít, trong lục đạo chỉ có người tu đại phước báo mới có thể thấy, mới có thể sở hữu, vì họ có phước báo lớn, không có phước báo, gặp những thứ này, nếu muốn sở hữu nó thì tai họa liền đến theo. Vì không có phước báo lớn như vậy.

Chúng ta nhất định phải biết, thế giới tây phương Cực Lạc là hưởng phước báo của Phật A Di Đà. Chúng ta vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, là có duyên rất sâu dày với Phật A Di Đà, với Phật A Di Đà hoà hợp thành một thể. Duyên này sâu dày và thân thiết biết bao! Nên công đức và phước báo trong vô lượng kiếp tu hành của Phật A Di Đà, chúng ta đều có thể hưởng thụ được. Trong lúc hưởng thụ, thì phiền não của chúng ta mỗi ngày đều bị đào thải và tánh đức chúng ta không ngừng hiện ra. Nên có thể nói trong cõi thật báo phân nửa là bản nguyện công đức của Phật A Di Đà, phân nửa là công đức vốn có trong tự tánh chính mình. Đây là chánh nhân của tất cả sự trang nghiêm, ở thế giới Cực Lạc.

Ngày nay chúng ta ở thế gian này, bảo tàng trong tự tánh chúng ta đều mất hết. Sao lại lạc mất? Vì có tự tư tự lợi, tham sân si mạn, chúng ta có tám chữ này. Tám chữ này là gì? Là tám chương ngại lớn, nó khiến cho vô lượng công đức, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng và vô lượng tài phú cất giữ trong tự tánh của chúng ta hoàn toàn mất hết. Tồn thất này vô cùng nghiêm trọng. Chúng ta hiện tại sở hữu những tài phú này, đáng tin chăng? Hàng ngày chúng ta thấy tin tức báo cáo của các vùng trên toàn thế giới, một thiên tai đến là lập tức hoá thành vi trần. Trong kinh Đức Phật dạy thân người vô thường, quốc độ nguy hiểm, rất không an toàn. Một thành thị lớn chỉ mấy phút là không còn nữa. Động đất lớn, tin tức trên mạng chúng ta đều nhìn thấy, chỉ huỷ diệt trong mấy giây. Như thành Bành Bôi ngày xưa, thành Bành Bôi ở phía nam La Mã, đi xe khoảng hai tiếng rưỡi, tôi đã đi qua. Chỉ trong vòng mấy giây thôi một thành thị đã hoàn toàn biến mất. Có lời cảnh báo trước, nói có đại thiên tai, nên một số người dời đi. Không thoát được có khoảng bốn năm ngàn người, mấy giây cả thành thị đều không còn. Nên nó là giả không phải thật.

Trần bảo trong tự tánh là thật không phải giả, nên quý vị lấy không bao giờ hết, dùng không bao giờ tận. Như vậy tại sao quý vị không cố gắng để mình tâm kiến tánh? Người thông minh nhất thế gian họ làm việc này chứ không làm việc khác, không dính một chút danh văn lợi dưỡng nào của thế gian. Tu gì? Nhất tâm bất loạn. Trong kinh Di Đà định sẵn mục tiêu cho chúng ta. Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. Nhất tâm bất loạn là định, là niệm Phật tam muội. Tâm không điên đảo là trí tuệ, tâm không điên đảo chính là giác. Nhất tâm bất loạn chính là thanh tịnh bình đẳng. Tâm không điên đảo là giác, thanh tịnh bình đẳng giác trong kinh Vô Lượng Thọ. Thanh tịnh bình đẳng giác là Phật A Di Đà. Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của chúng ta, chúng ta nên để Phật A Di Đà trong tâm, đem tâm mình đổi thành Phật A Di Đà.

Đổi như thế nào? Thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà. Tâm chúng ta trở lại thanh tịnh bình đẳng giác. Phật A Di Đà chính là tâm ta, tâm ta chính là Phật A Di Đà. Nếu tâm mình không thanh tịnh, không thanh tịnh thì không phải, không bình đẳng thì không phải, không giác thì không phải. Dùng phương pháp gì để tìm lại tâm thanh tịnh bình đẳng giác _ Chân tâm mà mỗi người đều có _ trở về? Pháp môn tịnh độ là

dùng một câu danh hiệu Phật. Chỉ một câu phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Thật có thể nghe hiểu và thực hành hai câu này, hang thượng căn tìm trở về rất nhanh. Kinh Di Đà nói, từ một ngày cho đến bảy ngày, thì một ngày họ đã thành công rồi. Hàng trung căn thì từ hai ngày cho đến sáu ngày không nhất định. Hàng hạ hạ căn thì bảy ngày. Bảy không phải con số cố định. Sáu số ở trước một hai ba bốn năm sáu là định số, số bảy không phải là định số. Nó là tượng trưng, là biểu pháp, tượng trưng cho sự viên mãn. Ngày nào đạt được thì ngày đó chính là ngày thứ bảy.

Trong nhà Phật cách đây 2000 năm về trước, chúng ta biết người căn tánh kém một chút thì năm ba năm là đạt được, hoặc tám mười năm là đạt được, đó gọi là viên mãn, hai mươi năm, ba mươi năm đạt được cũng rất đáng quý. Đạt được nghĩa là thế nào? Nghĩa là thật sự đã thay đổi. Tâm đó đúng là Phật A Di Đà, đúng là thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh là không nhiễm chút bụi trần, không có ô nhiễm. Bình đẳng nghĩa là không có tâm phân biệt, chính là bình đẳng. Vì bình đẳng nên mới có thể nói, tâm ta tức là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì ta và Phật A Di Đà là bình đẳng. Phật A Di Đà tức là tâm ta. Nơi đây là tịnh độ, tịnh độ là nơi đây. Chánh báo bình đẳng, y báo đương nhiên cũng bình đẳng. Như vậy ở đâu không phải thế giới Cực Lạc? Người có tâm thanh tịnh bình đẳng giác thì mọi nơi đều là thế giới Cực Lạc, mọi lúc đều là thế giới Cực Lạc, biến pháp giới là một thân, biến pháp giới là một quốc độ. Đạo lý này trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng. Chúng ta siêng năng học Hoàn Nguyên Quán, là đồng nghĩa với học được hết bộ kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Đó là tinh túy của kinh Hoa Nghiêm, là tổng cương lĩnh của kinh Hoa Nghiêm.

“Đường dịch viết, hựu dĩ thuận kim chân châu, tạp bảo linh đạ, dĩ vi kỳ quốc. Cố tri bảo võng diệc do, kim châu linh đạ chi sở thành, cố vân trân diệu”. Nói tóm lại, ở thế giới Cực Lạc, lục căn tiếp xúc vô lượng vô biên trân bảo đó, là công đức vốn có của tự tánh. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Hay nói cách khác là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo tất cả đều là công đức vốn có của tự tánh. Thật quá vi diệu! Nếu không đến đây lấy, lại cứ ở trên thế gian này tìm mọi cách muốn khống chế, muốn chiếm hữu, như vậy là sai lầm. Những thứ ta thấy ở thế gian hoàn toàn là giả. Thân thể cũng là giả, lục căn, lục trần, lục thức cũng toàn bộ là giả. Những thứ này nếu không nhận thức được nó, không biết chân tướng sự thật của nó sẽ dùng sai, dùng sai nó sẽ đem phiền phức rất lớn đến cho quý vị. Đó là gì? Gọi là tạo nghiệp. Như trong kinh Địa Tạng nói, chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề không chỉ chẳng phải là nghiệp, không chỉ chẳng phải là tội. Nên chiêu cảm lấy quả báo là tam đồ, là địa ngục.

Trong thời hiện đại, người tu hành chân chánh, đặc biệt là người tu theo pháp môn tịnh độ. Hiện nay người tu theo tịnh độ, về hình tướng thì thấy rất đông, nhưng thực tế, người thật sự nhận thức được tịnh độ, hiểu rõ về tịnh độ thì không nhiều. Người y theo kinh điển tu hành tịnh độ lại càng ít. Nếu họ thật sự chịu tu thì người này chính là Phật

A Di Đà. Vì sao vậy? Bởi họ đang học theo Phật A Di Đà. Người học theo Phật A Di Đà thì người đó chính là Phật A Di Đà. Học được một chút giống Phật A Di Đà, thì họ sẽ đến thế giới Cực Lạc. Vậy tại sao lại ít người học? Vì họ hông buông bỏ được danh vãn lợi dưỡng của thế gian, còn muốn tham trước. Một niệm tham tâm này, làm cho công phu học Phật A Di Đà bị phá hoại, phá hoại triệt để.

Ở trước chúng tôi đã giảng qua nhiều lần, thầy Lý thường đưa ra ví dụ một ly đề hồ. Trong kinh nói đề hồ là nước uống ngon nhất của chư thiên. Ly này là một ly đề hồ, là thức uống ngon nhất của thiên nhân, trong ly nước này giọt vào một giọt thuốc độc, thì ly đề hồ này sẽ biến thành thuốc độc. Hư hết. Trong tâm chúng ta hoàn toàn là Phật A Di Đà, đột nhiên có một tạp niệm xen vào thì công phu niệm Phật này bị phá hoại hết. Không phải nói phá hoại một bộ phận thì tôi sẽ đem nó sửa lại. Tôi cắt bỏ phần này đi không cần nó nữa, không phải như vậy, nó sẽ hư hết. Không thể xen vào chút tạp niệm nào. Tiêu chuẩn niệm Phật như vậy, có được mấy người?

Chúng ta nghe kinh vì sao không khai ngộ? Nghe kinh hai tiếng đồng này đã khởi bao nhiêu tạp niệm? Nếu hai tiếng đồng hồ này không có chút tạp niệm nào, nhất định sẽ khai ngộ. Không có tạp niệm nghĩa là như thế nào? Sẽ được niệm Phật tam muội. Chúng ta ở trong định, định thì làm gì có lý không khai ngộ! Chẳng những khi nghe kinh có tạp niệm, mà ở trong niệm Phật đường niệm Phật cũng đều có tạp niệm, lúc nghĩ chuyện này, lúc nghĩ chuyện khác, như vậy thì không được. Thật sự hiểu, thật sự minh bạch, thì phải tìm nơi để tu hành. Được, trước phải tìm một chỗ, và giải quyết hết những việc cần làm. Buông bỏ, không còn ý niệm gì nữa. Rất nhanh, khoảng nửa năm, thời gian đủ để chuẩn bị tư lương cho việc vãng sanh, nghĩa là chuẩn bị đầy đủ điều kiện vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, có thể làm được. cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trước khi vãng sanh khoảng nửa năm, thị hiện như vậy, ông đã dạy chúng ta, muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc cần bao nhiêu thời gian. Ông đã chứng minh cho mọi người thấy, thời gian nửa năm là đủ.

Thời gian nửa năm này ông đã sống như thế nào? Một ngày niệm 40 vạn danh hiệu Phật, không xen lẫn một chút tạp niệm nào. Vì sao vậy? Bởi ông đã buông bỏ hết, không còn điều gì vướng bận. Ông thị hiện để người niệm Phật thời nay thấy. Thời xưa không cần thời gian dài như vậy, chỉ cần một ngày đến bảy ngày, hoặc hai ba tháng là đủ. Ngài đã làm để cho người thời đại này của chúng ta thấy, thật sự làm giống như ngài nửa năm thì chắc chắn được vãng sanh. Phải triệt để buông bỏ, vì hết thấy là giả.

Làm công đức chân thật, công đức chân thật là gì? Cần phải có huệ nhãn, phải có phước báo. Không có huệ nhãn, không có phước báo thì cơ hội ngay trước mắt cũng bỏ lỡ. Vì sao vậy? Vì không nhận thức được nó. Người thật sự phát tâm duy trì huệ mạng của Phật, thì ta toàn tâm toàn lực giúp họ. Còn không có? Không có thì thôi.

Ở đây chúng ta cũng có một đạo tràng, cũng khó khăn cực khổ lắm mới có thành tựu như ngày hôm nay. Hy vọng các bạn đồng học chúng ta thực sự nỗ lực tu tập. Nếu không tinh tấn thì sao? Không tinh tấn thì thôi, không cần phải so đo tính toán! Nói tóm lại, cần phải bảo vệ tâm thanh của chính mình, còn những thứ khác thì không cần. Việc trước nhất là phải về thế giới Cực Lạc, còn những việc khác tính sau.

Ở Trung quốc có người, và khắp nơi đều có người, xem quý vị có trí tuệ hay không, việc này không thể dùng tình cảm, xử lý theo tính cảm là sai lầm. Quý vị thương người này, ghét người kia, như thế thì không được, không nên có ý niệm này, tất cả đều phải bình đẳng. Tâm thanh tịnh bình đẳng mới nhận thức đúng người khác. Họ thật sự nỗ lực thì nên giúp đỡ họ. Nếu không nhận thức đúng, có sự sai lầm, họ nỗ lực giả tạo, có thể giúp họ được chăng? Được! Nếu sau này họ bị biến chất, thì nhân quả người nào người đó gánh chịu, chúng ta không có trách nhiệm. Phải luôn giúp đỡ họ, hướng dẫn cho họ, dụ dỗ họ, đây là tâm của Bồ tát.

Họ làm sai, nên tha thứ cho. Không nên đem những điều sai trái để trong lòng. Tâm ta thanh tịnh, nếu đem những sai lầm của họ để trong tâm mình, thì ta sẽ bị hủy diệt, như vậy là sai. Sai lầm của họ không liên quan đến ta, ta không nên để trong lòng, càng không thể để trên miệng, để trên miệng quý vị sẽ tạo khẩu nghiệp. Để trong tâm là ý nghiệp, sẽ không thanh tịnh.

Thật sự học theo Phật A Di Đà, thì chỉ nên nhìn thấy điểm tốt của người khác, không thấy chỗ sai lầm của họ. Nếu họ làm sai, trong kinh này Phật A Di Đà dạy rằng: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”. Không nên trách cứ họ, vì không có người nói cho họ biết. Cha mẹ không biết, không nhận thức được đạo đức, những người đi trước họ cũng không biết. Vô tri ở đây nếu phải nói sâu xa, thì ít nhất cũng phải là 200 năm. 200 năm cũng gần mười đời, ít nhất là tám đời. Thời gian dài như vậy mà không có ai dạy. Đời này không bằng đời trước, nên ngày nay họ đã làm sai, làm sao có thể trách họ được? Nên hãy dùng tâm bình đẳng để nhìn người, không so đo tính toán.

Đã từng có mấy người hỏi tôi rằng: Hiện nay xã hội rất loạn, nên dùng thái độ như thế nào để đối đãi, khiến cho mình không tạo nghiệp, mà còn có thể giúp được người khác? Tôi nói với họ: Tiến sĩ Thang Ân Tử người Anh nói _ Đây là một nhà đại triết học nổi tiếng trên thế giới, một nhà triết học lịch sử. Ông ấy nói rằng: Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chính là hiện nay, thì chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Người ta lại hỏi, học thuyết Khổng Mạnh là gì? Tôi đưa ra bốn chữ là nhân nghĩa, trung thứ. Chúng ta dùng thái độ này để giải quyết.

Nhân là gì? Là thương người. Thật sự thương người. Tạo nghiệp địa ngục vẫn yêu thương họ. Vì sao phải yêu thương họ? Bởi họ vốn là Phật. Trong kinh đại thừa nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật, như vậy quý vị có thể không thương yêu họ chăng? Vì sao

họ tạo nghiệp địa ngục? Bởi họ nhất thời hồ đồ, nên cần phải tha thứ cho họ, họ rất đáng thương vì không có người dạy. Họ phạm sai lầm, nên câu đầu tiên là lòng nhân từ, lòng thương người. Thứ hai là nghĩa, nghĩa là đối đãi với tất cả muôn sự muôn vật phải hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Pháp là gì? Là phép tắc đại tự nhiên, nó thù thắng hơn pháp luật của con người thời nay. Pháp mà hiện nay con người định đều trái với nguyên tắc tự nhiên. Hợp với nhân tình, hợp với thiên lý, hợp với phép tắc đại tự nhiên. Phép tắc đại tự nhiên là gì? Là luân lý đạo đức. Chúng ta phải tuân thủ điều này, vì đây là nghĩa. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Chúng ta hiểu nên cần phải tuân thủ, còn họ không hiểu nên có thể không tuân thủ, vì không ai dạy họ, không thể trách họ, mà hãy tha thứ cho họ. Đây là tâm nhân nghĩa. Về mặt sự thì dung thái độ gì? Dùng trung thứ. Trung là không thiên lệch, tà nguy. Ông Bồ Lai Đãng người Mỹ nói: “đoan chánh tâm niệm”. Câu này nói rất hay. Tâm niệm đoan chánh chính là trung, không thiên lệch không tà nguy. Cải tà quy chánh, đoạn ác tu thiện, đây là hành vi cụ thể.

Điều sau cùng là thứ. Thứ là tha thứ người khác, không nên so đo tính toán. Không chấp nhận sự trừng phạt. Vì sao vậy? Vì họ chưa học qua. Chưa học mà làm sai việc, nếu trừng phạt họ là bất nghĩa, là tàn nhẫn, không nên trừng phạt. Nếu họ đã học, biết rồi mà cố phạm, thì cần phải trừng phạt, vì sao? Bởi họ hiểu, hiểu rồi mà làm như vậy là không đúng, nên cần phải bị trừng phạt. Họ không hiểu, không hiểu mà làm sai thì cần tha thứ. Cách nói này của tôi rất nhiều người tán thành.

Khổng Tử nói rất hay: “sự thành bất thuyết”. Bất luận là việc tốt hay việc xấu, đặc biệt là nói về việc xấu, họ đã làm rồi, quý vị còn nói họ để làm gì? Không cần nói. “Toại sự bất gián”. Khi việc chưa làm thành công, họ quyết định sẽ làm thành công, không nên khuyên họ, nhắc nhở một chút là được, không cần khuyên lơn. Họ có quyết tâm, nhất định sẽ làm thành công.

Mấy năm trước, tổng thống Bồ Thập người Mỹ phát động chiến tranh I-rắc. Trước ba tháng khi phát động chiến tranh, tôi viết thư khuyên ông ta. Chiến tranh không thể giải quyết vấn đề, nhất định phải dùng phương pháp hài hoà để giải quyết. Nhưng ông ấy không nghe. Sau này khi chúng tôi gặp mặt, ông ấy rất hối hận nhưng không còn kịp nữa. Phát động chiến tranh thì dễ, nhưng quay đầu lại thì không có cách nào dãn xé[được, thâm biết bao! Khi tôi gặp ông ấy tôi cũng có nói đến, chiến tranh cũng tốt, cũng là việc tốt. Việc tốt như thế nào? Khiến cho những người muốn chiến tranh không dám đánh nữa. Quý vị làm sao để kết thúc nó? Afghanistan là một bài học, I-rắc là một bài học. Rất nhiều người muốn phát động chiến tranh nên suy nghĩ tường tận xem, quý vị làm sao để kết thúc sự việc? Nghĩa là họ đã có quyết tâm, nhưng vẫn nhắc nhở họ một chút, để sau này họ có thể nghĩ lại, trước đây đã từng có người nhắc nhở mà họ không để trong lòng, nên mới dẫn đến sai lầm lớn như vậy.

“Ký vãng bất cứu”. Những việc đã làm sai, nên bỏ qua hết không cần truy cứu. Làm việc sai, nhưng tâm phải an định để sửa đổi chính mình cho tốt. Mọi người cùng học truyền thống văn hoá, mọi người cùng nhau học Phật pháp. Đây chính là việc tốt, không nên tìm lỗi lầm của họ. Như vậy xã hội sẽ từ chỗ an định hồi phục êm ấm. Nếu làm việc sai nhất định phải bị trừng phạt, phải bị pháp luật xử lý, thì xã hội này sẽ động loạn. Vì sao vậy? Vì người làm sai quá nhiều, quý vị phải làm thế nào? Khi ở trong tình hình này, phương pháp tốt nhất là bỏ qua hết, không nhắc chuyện cũ. Đây là phương pháp quyết đoán mà các bậc thánh hiền xử lý đại loạn, khiến nhân tâm hoàn toàn an định để nỗ lực học tập. Đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Nên cần có vài năm như vậy thì xã hội sẽ trở lại ấm êm.

Không dùng phương pháp này, mà cứ mê muội đi truy cứu, mê muội trừng phạt. Như vậy thế giới này ngày càng loạn không cách nào thu dọn được. Nhân nghĩa trung thứ và chân thành từ bi của Phật pháp đại thừa. Dùng tám chữ này, đây là điều tiến sĩ Thang Ân Tử đưa ra. Ông đưa ra học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Trong học thuyết Khổng Mạnh chúng ta tìm ra bốn chữ, Phật pháp đại thừa cũng tìm ra bốn chữ, làm thành tám chữ. Tám chữ này có thể giải quyết mọi tranh chấp trong xã hội hiện tại, từ sự rối rắm của mỗi gia đình cho đến toàn thế giới. Ngạn ngữ nói rất hay: không nghe lời người lớn, thì thiệt thòi ngay trước mắt. Người lớn là thánh hiền, người lớn là chư Phật Bồ Tát. Nếu thật sự nghe và thực hành theo bộ kinh này, thì thành Phật là chuyện đương nhiên. Lời của Thiện Đạo đại sư nói không sai “vạn tu vạn nhân khứ”, không sót một người nào.

Nếu y theo pháp môn này mà không được vãng sanh, thì đó là nguyên nhân gì? Vấn đề không ở nơi pháp môn, mà là do chúng ta sai, đã làm trái với nguyên tắc. Vừa rồi tôi nói, nghe kinh có tạp niệm, niệm Phật có tạp niệm, có hoài nghi, đối với thế gian này có tham luyến không buông bỏ. Như vậy thì không còn cách nào khác. Lỗi không phải trong kinh điển, mà do chính mình. Học Phật chân chánh, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có thanh tịnh bình đẳng giác, chỉ có một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Câu Nam Mô A Di Đà Phật này, khiến thanh tịnh bình đẳng giác của chúng ta hiện ra. Những điều này chúng ta có, nó là tánh đức của tự tánh. Như vậy là chúng ta đã thành công rồi.

Nghiệp chướng quá nặng, thì đi từ cạn vào sâu. Trước tiên niệm câu A Di Đà Phật, niệm cách nào để khiến Đệ Tử Quy và tâm nhân nghĩa hiển lộ. Bản lĩnh cao hơn thì niệm cách nào cho trung thứ, chân thành và từ bi hiển lộ. Không những chính mình được độ, mà còn có thể cứu chúng sanh, cứu thế giới. Vì sao thế giới có nhiều thiên tai như vậy? Vì nhân tâm băng hoại, xã hội động loạn, nên thế giới thiên tai ngày càng nhiều, nguyên nhân chính là như vậy. Nếu nhân tâm chánh thì xã hội an định, thế giới cũng an ổn, thiên tai sẽ không còn. Hiện tại rất nhiều thiên tai là do con người tạo ra. Vì sao có động đất mạnh như vậy? Động đất từ đâu mà có? Do tâm ngạo mạn nặng nề, tự tư nghiêm trọng và quan niệm sai lầm nghiêm trọng. Cho rằng nhân định thắng thiên.

Họ đã hiểu sai về câu nói của người xưa, con người nhất định có thể chiến thắng đại tự nhiên. Phát minh ra những khoa học kỹ thuật rất ghê gớm, nhưng thiên tai của đại tự nhiên trên địa cầu này loáng qua một cái thì tất cả đều huỷ diệt.

Quý vị chế tạo rất nhiều bom nguyên tử. Tạo ra mười ngàn trái, một trăm ngàn trái trái. Nếu công viên Hoàng Thạch bị động đất, e rằng đó là mấy ức trái bom nguyên tử, chúng ta thắng không nổi đại tự nhiên. Nhân định thắng thiên này là ý cổ nhân nói, nếu tâm con người định là thì có thể thắng thiên, nhưng chúng ta không định được. Định này như Đức Phật nói: “trú tâm nhất xứ, vô sự bất biến”, chính là ý này. Tại sao quý vị lại hiểu sai ý người xưa? Chúng ta có thể để tâm nơi Phật A Di Đà, tức là chế tâm một chỗ. Thay đổi vận mạng của chính mình, thân tâm mạnh khoẻ, không cần thuốc thang, không cần bất cứ loại thuốc bổ nào, chúng ta được đại tự tại. Chỉ cần chế tâm một chỗ thì sẽ làm được. Còn nếu vọng niệm quá nhiều, suy nghĩ lung tung thì coi như xong, là mình tự huỷ mình.

Đức Phật không dạy quý vị cách huỷ diệt chính mình. Quý vị chế tâm một chỗ, thân tâm an ổn, quý vị được định thì trí huệ khai mở, có trí huệ mới có thể giúp thế giới này. Có công phu thiền định và trí huệ, mới có thể hoá giải thiên tai. Thiên tai là cộng nghiệp của chúng sanh chiêu cảm ra. Tâm- Phật- chúng sanh là tam vô sai biệt, ba sức mạnh này ngang nhau, chỉ xem chúng ta kết hợp như thế nào. Sức mạnh tâm chúng ta kết hợp với Phật, trong tâm có Phật thì vấn đề sẽ được giải quyết. Nếu chúng ta với chúng sanh kết hợp, với chúng sanh hiện tại kết hợp, tâm chúng sanh hiện tại là gì? Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, là tâm này. Kết hợp với tâm này là hỏng hết. Tiền đồ của chúng ta là một bầu trời đen tối.

Phật pháp rất tuyệt vời, Phật pháp rất đáng quý nhưng không ai biết. Chúng ta cùng nhau học tập, người thật sự nghe hiểu không nhiều, rất ít! Nghe hiểu họ sẽ thật sự thực hành và chân thật đạt được lợi ích. Nguyên nhân nghe không hiểu chúng ta vừa nói. Do họ hoài nghi, do dự, xen tạp, những thứ này phá hoại công đức nghe kinh, phá hoại công đức niệm Phật. Vì họ vô tri nên nghe kinh nhiều năm mà không có hiệu quả, cho nên không muốn nghe nữa, vì nghe không được lợi ích. Niệm Phật đã mấy năm cũng không đạt được hiệu quả, thôi, đổi pháp môn khác tu vậy. Như thế thì trong Tịnh độ tông không có thiện căn, không có phước đức, họ học được mấy ngày, chê trách pháp môn này không linh. Như vậy là tạo tội nghiệp rất nặng, đây chính là huỷ báng tam bảo. Tuy trông thiện căn trong A lại da, thầy Lý nói, họ luân hồi nhiều kiếp trong lục đạo, đang chịu khổ, chịu khổ là tiêu nghiệp chướng.

Ở dưới nói “la phú”. La là mở ra la liệt, phú là che đậy. Nó như một mảnh lưới báu che đậy trên cây bồ đề. Trang sức của cây bồ đề rất đẹp, châu bảo phóng quang có trăm ngàn vạn màu sắc. “*Như Quán Kinh viết, nhất nhất bảo châu hữu thiên quang minh, nhất nhất quang minh bát vạn tứ thiên sắc. Như thị nhất nhất diệu sắc hổ tương*

huy ánh, di tăng quang lệ, cố viết hổ tương ánh sức”. Có người đọc đoạn kinh này đã sanh tâm hoài nghi rằng, người học Phật không phải đều rất đạu bạc sao? Sao lại hoa lệ đến thế, như vậy là hưởng thụ quá đạu. Bạu đế vương ở nhân gian này cũng không bằng họ, thiên vương trên trời cũng không sạu đạu. Đối với người tu khổ hạnh, thì nơi đó quá hưởng thụ, không thể đi.

Tôi đã gặp đạu những người như thế đến chấu vấn tôi. Tôi nói nếu quý vị thật sự không muốn hưởng thụ, mà chỉ muốn ở nhà tranh để tu khổ hạnh. Trong trí tưởng tượng của tôi, thế giới Cực Lạc nhất địnđ có cảnh quan như vậy, có thể làm vừa ý quý vị. Vì sao vậy? Bởi tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Quý vị muốn ở nhà tranh, khi đến thế giới Cực Lạc sẽ có nhà tranh để ở. Thế giới như vậy mà chúng ta không chịu đến hưởng thụ. Như vậy là sao? Ở đây cần nhân công, cần tài nguyên, muốn đạu điều này không dễ. Thế giới Cực Lạc không cần nhân công, không có người thiết kế, tất cả đều là trong tánh đứu tự nhiên hiển lộ ra. Quý vị không muốn cũng không đạu. Nếu không muốn lập tức bị đạu lạc vào trong luân hồi lựu đạu, tiếp tục trôi lău trong luân hồi. Điều này ở trước trong bộ kinh này có nói đến rất nhiều. Quý vị nhất địnđ phải biết, người trong cõi phạu thánh đờu cư hạ hạ phạu vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta có lý do tin rằng, họ có khởi tâm đờu niệm, nhưng chắu chắu họ không có phân biệt chắu trước. Vì sao vậy? Vì đạu oai thần bốn nguyên của Phật A Di Đà gia trì. Tập khí kiến tư phiền não, trần sa phiền não ở thế giới Cực Lạc nếu không gặp duyên, nó sẽ không khởi hiện hành, nó không khởi tác đụng. Nên đến thế giới tây phương Cực Lạc, gặp đạu Phật A Di Đà, tâm ta tự nhiên sẽ địnđ, không có vọng tưởng, không có phân biệt. Ở thế giới Cực Lạc lâu ngày thì tập khí của kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não tự nhiên sẽ bị đạu tận. Nhất địnđ chúng ta cần phải hiểu đạu lý và chạu tướng sự thật này. Như vậy chúng ta mới biết đây thật sự là một nơi tuyệt vời. Tất cả mọi người mà chúng ta gặp ở đây đều là đạu Bồ Tát, tuyệt đạu đạu số đều là đạu giác Bồ Tát. Trong kinh nói “chư thượng thiện nhon”. Thượng thiện là chỉ cho ai? Chỉ cho hàng đạu giác. Bồ Tát không cao hơn họ. Đạu giác Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc, số đó vô lựu vô biên, họ không có khác gì chư Phật Như Lai, mỗi ngày ở trong hoàn cảnh như vậy để huân tập, sao có chuyện không thành tựu?

Người xưa nói gần mực thì đen gần đèn thì sạu. Quý vị mỗi ngày tiếp xúc đều là Đạu Giác Bồ Tát, sao không thành tựu đạu? Tự nhiên cũng nhiễm tập khí Đạu Giác Bồ Tát. Nên quý vị cũng trở nên rất giống Đạu Giác Bồ Tát. Thầy của Đạu Giác Bồ Tát là Phật A Di Đà. Thế giới tây phương Cực Lạc là thế giới của Phật A Di Đà, nên mỗi người vãng sanh đều là Phật A Di Đà. Chúng ta học kinh Vô Lựu Thọ, không thể hiểu sai ý nghĩa của nó.

Bên dưới giải thích chừ “viêm”. Viêm trong từ hoả viêm. “*Hoả quang hương thượng*”. Viêm rất nóng. “*Cố quang viêm*”, đây có nghĩa là quang diệu. “*Nhất nhất chạu hữu thiên quang minh, kim hữu vô lựu bảo chạu. Cố viết, vô lựu quang, chấu*

diệu vô cực. Vô cực giả, vô hữu cực hạn”. Hay nói cách khác là không có giới hạn. Ánh sáng này có chiếu đến thế giới chúng ta hay không? Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói, ta thấu hiểu chân tướng sự thật, trong Hoàn Nguyên Quán nói hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần chính là y báo chánh báo. Thể tánh của nó là tần suất, là hiện tượng dao động, là chấn động, tần suất này rất nhanh. Tần suất yếu thì chúng ta không cách nào phát hiện được. Chẳng những không phát hiện, mà trong kinh Phật nói, bát địa Bồ Tát mới cảm nhận được. Nói cách khác, định công trước thất địa đều không cảm nhận được, trên bát địa mới cảm nhận được. Đó chính là bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác. Năm địa vị cao nhất này họ cảm nhận được.

Họ biết hiện tượng dao động của A lại da. Tốc độ dao động lớn như thế nào? Vừa mới động đã chu biến pháp giới, khởi tâm động niệm chu biến pháp giới, hiện tượng vật chất cũng chu biến pháp giới, không có giới hạn. Thế giới này của chúng ta có đạt được chăng? Đạt được. Vậy tại sao chúng ta không cảm nhận được? Trong kinh nói thất địa Bồ Tát không cảm nhận, thì chúng ta làm sao cảm nhận được? Phải tu thành tựu bát địa, bát địa là bất động địa sẽ cảm nhận được. Bất luận ở đâu quý vị đều cảm nhận được ánh sáng báu biến chiếu khắp nơi của thế giới Cực Lạc. Đây là trong kinh Phật nói về khoa học, là thật không phải giả.

“Nhất thiết trang nghiêm tùy ứng nhi hiện”. Đều là chúng sanh có cảm, trang nghiêm là tự nhiên mà hiện. Người ở thế giới Cực Lạc không nghĩ, tôi cần có một cung điện, không có, tôi cần một hoàn cảnh như thế nào đó, chọn một hoàn cảnh, không có. Không có khởi tâm động niệm, tự nhiên sẽ hiện tiền, vừa nhìn thấy đã cảm thấy hài lòng, rất vừa lòng, rất thích. Những thứ hiện ra hợp với ý của mỗi người, nghiệp cảm của họ không giống nhau, có người thích kim bích huy hoàng, phú lệ đường hoàng, có người thích điều này, có người thích nhà tranh để được thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần nào, họ thích điều này. Mỗi người sở thích không giống nhau. Mặc dù là nhà tranh, nhưng cũng là vô lượng trân bảo thành tựu. Ở đó tìm chút đất cát cũng khôn thấy, không có. Chúng ta hiểu được đạo lý này sẽ không có mê hoặc. Đích thực là tùy theo cảm ứng mà hiện ra. *“Kinh Hưng vân, Như Lai từ bi thiện báo sở hiện, cố ứng chúng cơ, hiện đại hiện tiểu, trường, đoản”*. “Hiện” ở đây đều tập quán, hiện ngắn hiện dài. *“Nhất bảo nhị bảo nãi chí chúng bảo đẳng, vô bất thích ý cố dã”*. Không có loại nào là không hợp với ý của chính mình. Cũng chính là nói nó sẽ tùy thuận tập quán, sở thích của chúng ta, do tánh đức viên mãn hiển thị ra, chính là đạo lý này. Không có người thiết kế, cũng không cần tự mình nghĩ đến, trong tâm mình chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà. Hình như tất cả điều này, đều là Phật A Di Đà giúp, ngài cung cấp cho chúng ta, thật đúng như vậy. Lời này nếu nói cõi thật báo thì không sai chút nào. Tất cả đều là Phật A Di Đà cho chúng ta. Phật A Di Đà nhất định làm quý vị vừa lòng. Nói ra những điều này đều là tài bố thí của Phật A Di Đà.

Chư Phật Bồ Tát dùng điều gì để giúp tất cả chúng sanh? Thứ nhất là tài bố thí, bố thí tiền tài, thứ hai là pháp bố thí, thứ ba là vô úy bố thí. Các bậc thượng thiện như câu hội một chỗ. Đây là nơi rất tuyệt vời, nơi này không có người xấu, không có người nào có ác niệm, một ác niệm nhỏ cũng không có. Quý vị ở đây rất bình an, không sợ hãi. Ở đây không có chướng ngại, không ai làm phiền, yên tâm học đạo thì nhất định được thành tựu. Thật hy hữu khó gặp! Hoàn cảnh tu hành lý tưởng như vậy, trong mười phương thế giới cũng tìm không thấy. Nhất là trong lục đạo chúng sanh, cõi trời hay cõi người cũng không sánh được sự an tịnh của cõi đồng cư. Nói đến học tập của cõi trời và cõi người cũng không thù thắng như thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc mỗi ngày có thể nghe được Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Điều này ở tha phương thế giới không có.

Ở thế giới Cực Lạc ngày ngày được gặp Phật A Di Đà, được oai thần của ngài gia trì, nên hàng ngày có thể đến mười phương thế giới tham học. Vô lượng vô biên quốc độ của Chư Phật trong mười phương, chúng ta đều có thể phân thân đến, nhưng thân thể chúng ta vẫn bất động trong giảng đường của Phật A Di Đà, chỉ có phân thân đến mười phương thế giới để cúng dường Phật. Cúng dường Phật là tu phước báo, nghe pháp cầu trí huệ. Phước huệ song tu!

Trong kinh Di Đà nói, mỗi ngày có thể cúng dường mười vạn ức Đức Phật. Mỗi ngày nghe mười vạn ức Phật thuyết pháp. Không nhiều, một vị Phật nói một câu, quý vị mỗi ngày có thể học được mười vạn ức câu. Nên ở thế giới Cực Lạc thành tựu rất nhanh, môi trường tu học ở thế giới Cực Lạc ổn định, thù thắng, vi diệu không thể nghĩ bàn. Đọc nhiều kinh văn như thế này, khi đến thế giới cực Lạc không cảm thấy xa lạ, sanh về thế giới Cực Lạc sẽ cảm thấy môi trường này rất quen thuộc, rất yêu thích.

“Nhu thị diệu hiện, phổ ứng quần cơ”. Chúng ta có thể hoàn toàn yên tâm, ở thế giới Cực Lạc không có điều gì là không xứng tâm như ý. Quần cơ là mười phương, trong vô lượng vô biên quốc độ của chư Phật, người niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, số người vãng sanh nhiều nhất là chúng sanh và chúng Bồ Tát trong lục đạo, đây là nhiều nhất. Ở trước chúng ta thấy đức Thế Tôn đưa ra ví dụ, ngài nói Thanh văn vãng sanh đến đó là ít nhất. Số ít mà đã không thể tính được, như vậy thì số nhiều không cần phải nói nữa.

“Biến hoá bất câu, nhất nhất viên diệu”. “Biến hoá bất câu”, trong Hoàn Nguyên Quán nói là “xuất sanh vô tận”. Biến hoá này tùy theo khởi tâm động niệm của chúng ta. Cõi phàm thánh đồng cư có khởi tâm động niệm, cõi phương tiện hữu dư cũng có, nhưng đó là bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì khiến hằng ngày được nghe kinh nghe pháp, nên khởi tâm động niệm đều là chánh niệm, không có tà niệm, không có tà ý. Khởi tâm động niệm đương nhiên có biến hoá, nhưng sự biến hoá này đều tùy theo sở thích của quý vị. Sở thích này khi chưa đến thế giới Cực Lạc, những tập khí đó, đều có

thể cảm ứng. Trong Lục Tổ Đàn Kinh ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Ý nghĩa của nó hoàn toàn tương đồng với xuất sanh vô tận trong Hoàn Nguyên Quán. Nói rõ nguồn gốc của hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Nói rất rõ ràng.

“*Nhất nhất viên diệu*”. Viên là viên mãn, diệu là không thể nghĩ bàn, viên là không có chút khiếm khuyết. Mười phương thế giới, mỗi ngày mỗi giờ có bao nhiêu người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc? Không thể tính đếm được. Phật A Di Đà có thể quan tâm đến từng người, và quan tâm rất tường tận. Đây là năng lực gì? Đây là sức mạnh công đức không thể nghĩ bàn vốn có trong tự tánh. Thêm vào đó là đại hạnh đại nguyện của ngài khi còn ở trong nhân địa, mới có thành tựu thù thắng như vậy.

“*Toàn hiển sự sự vô ngại*”. Trong kinh Hoa Nghiêm nói bốn loại vô ngại: Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Ở thế giới Cực Lạc trong cõi đồng cư đều nhìn thấy, hướng gì là ba cõi ở trên. Cõi đồng cư đều thấy được bốn loại vô ngại, nói cách khác đây là cảnh giới Hoa Nghiêm. Nên các bậc cổ đức thường dạy, Hoa Nghiêm - mật nghiêm - Tịnh độ, một tức là ba, ba cũng là một. Sanh vào cõi Tịnh độ chính là sanh vào thế giới Hoa Tạng, cũng chính là thế giới Mật Nghiêm mà trong Mật tông nói, là một không phải hai. Thật giống như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, một sanh thì tất cả đều sanh. Đến thế giới Cực Lạc là đồng nghĩa đến được quốc độ của tất cả chư Phật. Điều này là thật không phải giả. Một điều thành tựu thì tất cả đều thành tựu.

Đối với thế giới này không biết, không hiểu, không thấu triệt thì tâm nguyện không sanh khởi được, không đoạn trừ được nghi hoặc. Ở trong thế gian này, không buông bỏ được những việc vướng bận. Nếu hiểu rõ ràng thấu triệt thì không có gì không buông bỏ được. Thật sự buông bỏ! Buông bỏ được thì công phu mới thật sự nâng cao, thật sự có thể từ một ngày đến bảy ngày sẽ thành tựu viên mãn. Chúng ta tin rằng Đức Phật không nói lời hư vọng. Từng câu từng chữ mà đức Phật nói đều là chân thật.

Vì cảnh giới thật không thể nghĩ bàn, khiến cho người khác khó mà tin được. Đây là nghiệp chướng của chính mình. Tin chân thật thì lập tức sẽ thành tựu. Trước mắt có rất nhiều người vãng sanh đã thị hiện cho chúng ta thấy. Họ đã thể hiện chứng chuyển trong tam chuyển pháp luân. Nếu còn không tin nữa thì không còn cách nào khác. Như vậy thì cứ từ từ, đời sau kiếp sau, còn đời này thì không có hy vọng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây.

Hết tập 356